

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Công văn số 43-CV/BCSD, ngày 26/4/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

PHẦN THỨ NHẤT**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO****1. Công tác học tập và quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Hướng dẫn số 131-HD/BTGTW, ngày 05/9/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW tới các cấp ủy, cán bộ, đảng viên; cung cấp tài liệu, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ở các cấp; thường xuyên chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và thể hiện quyết tâm của tỉnh đưa CNTT là lĩnh vực ưu tiên, đi trước để thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW được thực hiện nghiêm túc, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và các sở, ban, ngành, đoàn thể về ứng dụng, phát triển CNTT; góp phần quan trọng thực hiện đột phá chiến lược của tỉnh về cải cách hành chính; mang lại những hiệu quả lớn trong việc thu hút đầu tư, đạt bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT. Nổi bật như: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 2878-QĐ/TU, ngày 27/02/2015 ban hành Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh, giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 17/5/2015 hướng dẫn triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, ngày 31/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU). Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 337-QĐ/TU, ngày 13/4/2021 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU¹; các Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022, 2023 trong đó có giám sát chuyên đề việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 20/5/2014 về thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT; Quyết định số 4255/QĐ-UBND, ngày 26/9/2017 về phê duyệt quy hoạch ứng dụng, phát triển CNTT và điện tử tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 thực hiện chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện².

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch chuyển đổi số của từng năm và kế hoạch triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội

¹ Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định số 79/QĐ-BCĐ, ngày 01/6/2021 thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU.

² 19 sở, ban, ngành; 09 huyện, thành phố và 177 xã, phường, thị trấn đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên bằng hình thức phù hợp nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT.

số (*Chi tiết tại phụ lục I kèm theo*). Căn cứ Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW, thông qua Hội nghị giao ban báo chí do Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Nhà báo tỉnh tổ chức, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, trọng tâm là các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò tầm quan trọng của CNTT trong quá trình phát triển của đất nước cũng như ở địa phương, cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò của CNTT, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền điện tử; tuyên truyền nâng cao trách nhiệm ứng dụng CNTT trong công tác, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp...

Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh đã thực hiện các tin, bài, ảnh, infographic, phóng sự, chuyên mục để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng và phát triển CNTT của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hành động của tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cũng như công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; tuyên truyền phản ánh về những kết quả đã đạt được trong công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh...

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn về công tác ứng dụng CNTT đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua Hội nghị, các buổi tập huấn, các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm... Ngoài ra, tuyên truyền thông qua các tin, bài trên các bản tin nội bộ, trang thông tin điện tử và thông qua các nền tảng mạng xã hội; qua hình thức như tổ chức các cuộc thi về ứng dụng CNTT (*Hội Phụ nữ tỉnh tổ chức cuộc thi Ứng dụng CNTT trong tổ chức sinh hoạt hội cấp tỉnh năm 2024*); in ấn các tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT... Ngoài ra, thông qua các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng đã hướng dẫn đến người dân các kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số... qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính

quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA

Để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế tài chính, đầu tư, chính sách cán bộ, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống chỉ tiêu đánh giá, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng, ban hành các văn bản, quy chế, quy định về quản lý, vận hành, chính sách thúc đẩy phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế³.

Tỉnh đã xây dựng các quy chế: An toàn thông tin mạng; sử dụng phần mềm quản lý văn bản đi đến và điều hành công việc; sử dụng chữ ký số, quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh Thái Nguyên. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện để cụ thể hóa các nội dung về an toàn, an ninh thông tin và trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi sử dụng phần mềm nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thiện chỉ số đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT - truyền thông gắn với việc ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính thành một tiêu chí đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị. Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao, làm chủ công nghệ mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí cho nhiều đề tài, dự án và nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Thái Nguyên đã tham gia ký kết nhiều Chương trình hợp tác về Chuyển đổi số với các tỉnh bạn, tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục đào tạo, điển hình như: Ký kết biên bản ghi nhớ giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (ngày 29/3/2023), trong đó có nội dung “Hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh”; Ký kết thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giữa tỉnh Thái Nguyên và Đại học Bách khoa Hà Nội (ngày 13/4/2023); Chương trình hợp tác với các Tập đoàn công nghệ hàng đầu về chuyển đổi số (VNPT, Viettel,...).

³ Như: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND, ngày 18/5/2014 thông qua Đề án Phát triển công nghiệp CNTT và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 18/5/2017 về quy hoạch ứng dụng, phát triển CNTT và điện tử trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND, ngày 18/9/2018); Quy định quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (kèm theo Quyết định 37/2016/QĐ-UBND, ngày 12/02/2016)... Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh ban hành nhiều chương trình, dự án, đề án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

1. Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin

1.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác quy hoạch tổng thể

Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, ngày 31/12/2022, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3442/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 2.0 (cập nhật năm 2022).

b) Xây dựng hạ tầng số

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh: Chỉ số tải xuống (download) ở mạng di động băng rộng là 45 Mbps; chỉ số đối với mạng cố định băng rộng là 87 Mbps.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 76%.

- Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện tại có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông; 1.820 điểm thu phát sóng điện thoại di động (trạm BTS). Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng 3G/4G đạt 99,5%.

- Việc triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số: Đã thực hiện cập nhật được 361.315 địa chỉ.

c) Xây dựng hệ thống thông tin

Tổng số hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện của tỉnh Thái Nguyên là 57 hệ thống thông tin.

d) Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp

- Triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

+ Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về Bảo hiểm xã hội: Toàn tỉnh có 528.834 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được phê duyệt (tài khoản dùng trên ứng dụng VssID và cổng DVC BHXH Việt Nam). Đã rà soát, làm sạch được 1.261.690/1.268.173 người tham gia BHXH, BHYT (không bao gồm lực lượng vũ trang, người làm công tác cơ yếu, người có quốc tịch nước ngoài), đạt 99,49%.

+ Triển khai tạo tài khoản an sinh chi trả chính sách xã hội: Tổng số đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã được tạo tài khoản là 68.158 đối tượng đạt 84,47%. Trong đó: đối tượng người có công là 15.307 đối tượng, đạt 79%; đối tượng Bảo trợ xã hội là 34.721 đối tượng, đạt 83,4%; đối tượng Hộ nghèo, hộ cận nghèo là 18.130 đối tượng, đạt 92%.

+ CSDL hộ tịch điện tử (Từ 01/01/2024 đến 26/02/2024): Trên địa bàn tỉnh có 4.344 sự kiện hộ tịch phát sinh trên hệ thống hộ tịch điện tử (bằng 81,3% so với cùng kỳ năm 2023).

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được phát triển và khai thác hiệu quả để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước (đến ngày 09/5/2024, tổng số giao dịch thực hiện thông qua LGSP là hơn 5.500.000 giao dịch).

đ) Triển khai và sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước: Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Hoàn thành triển khai hạ tầng kết nối, giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng đối với 36 kênh cấp tỉnh, cấp huyện và 177/177 kênh cấp xã.

1.2. Những kết quả chưa đạt được

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn 11 thôn, bản chưa có sóng di động 3G/4G, nguyên nhân do địa hình núi cao, hiểm trở khó lắp đặt trạm thu phát sóng.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao

2.1. Những kết quả đạt được

Tỉnh Thái Nguyên luôn xác định ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Một số kết quả đạt được như:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật để nâng cao sức cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng.

- Về phát triển kinh tế số

+ Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 là 31,4%, đứng thứ 3/61 tỉnh, thành phố cả nước⁴. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các nhà cung cấp giải pháp triển

⁴ Theo Thông cáo báo chí kết quả biên soạn chỉ tiêu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP ở Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Cục thống kê.

khai hỗ trợ 1.849 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng các nền tảng số. Đến nay đã tổ chức đào tạo, tập huấn về Chuyển đổi số, ứng dụng, khai thác nền tảng số cho hàng trăm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tính đến nay đã có 519/653 (đạt 79,48%) Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền (Trong đó: 119 Doanh nghiệp, 400 Hộ kinh doanh).

+ Dịch vụ Mobile Money: Tỉnh Thái Nguyên có 03 doanh nghiệp viễn thông (Viettel Thái Nguyên, VNPT Thái Nguyên, Mobifone Thái Nguyên) triển khai dịch vụ Mobile Money, đến nay có gần 435.000 khách hàng với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán.

- Về phát triển xã hội số

+ Nền tảng y tế, ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử: Đến nay, 100% cơ sở khám chữa bệnh đã tiếp nhận khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) với tổng số 1.463.747 lượt tra cứu CCCD và có 1.299.315 lượt tra cứu thành công. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để khám chữa bệnh là 1.225.295 CCCD. 100% công ty, nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc đã liên thông phần mềm dược quốc gia. Tính đến nay đã có trên 2,7 triệu đơn thuốc liên thông. Hồ sơ sức khỏe điện tử và cài đặt Sổ Sức khỏe điện tử: có 205/213 cơ sở khám chữa bệnh thực hiện kết nối liên thông, có 3.096.058 hồ sơ khám, chữa bệnh liên thông lên hệ thống, có 1.035.706/1.319.171 người dân trong tỉnh có hồ sơ sức khỏe (chiếm 78,51%).

+ Triển khai Chợ 4.0 - Chợ không dùng tiền mặt: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND về việc triển khai nhân rộng mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Toàn tỉnh đã triển khai 107 chợ (đạt 100% các chợ đủ điều kiện triển khai).

+ Chuyển đổi số trong giáo dục: Triển khai cấp chữ ký số tập trung của Ban Cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành giáo dục sử dụng trong hoạt động chuyên môn. Đã cấp 204 chứng thư số sử dụng giải pháp ký số tập trung.

+ Ứng dụng du lịch thông minh: Tiếp tục duy trì Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên, bao gồm Website (mythainguyen.vn), ứng dụng (Thai Nguyen Tourism)⁵ hoạt động trên các thiết bị di động, đã được tích hợp trên C- Thái Nguyên.

+ Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực giao thông, vận tải: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang vận hành và triển khai 06 phần mềm được Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao (phần mềm Quản lý giấy

⁵ Cập nhật: 124 khách sạn, 54 điểm đến, 45 điểm giải trí, 117 nhà hàng, 22 điểm mua sắm trên toàn tỉnh Thái Nguyên. Thu hút trên 2 triệu lượt truy cập, trên 20 nghìn lượt người tải App.

phép lái xe, Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực vận tải, Dịch vụ công trực tuyến cấp, đổi Giấy phép lái xe, Hệ thống giám sát hành trình, Hệ thống xử lý dữ liệu camera trên xe ô tô kinh doanh vận tải, Hệ thống quản lý bến xe) và 03 phần mềm do Sở Giao thông vận tải xây dựng (phần mềm Quản lý vận tải; phần mềm Quản lý xe, máy công trình; phần mềm Quản lý đào tạo lái xe).

b) Ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp. Các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc.

- Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên: Đã triển khai tại 48 sở, ban, ngành; 08 đơn vị cấp huyện (*thành phố Thái Nguyên dùng Hệ thống riêng*) và 100% xã, phường, thị trấn trực thuộc với tổng số 12.026 tài khoản người dùng.

- Đã cấp 9.219 chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ (gồm 660 chứng thư số tổ chức và 8.559 chứng thư số cá nhân) cho các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh. Bảo đảm trang bị 100% chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ một cửa và cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 03 hệ thống nền tảng là Cổng thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và ngược lại.

- Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ <http://mail.thainguyen.gov.vn>: Đã cấp 16.695 hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; dung lượng mỗi hòm thư được cấp có kích thước tối đa 5Gb; kích thước tập tin tối đa cho phép đính kèm trong hệ thống thư điện tử dùng chung của tỉnh là 20MB.

- Công/trang thông tin điện tử: 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 177 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được duy trì và vận hành ổn định.

- Sổ tay Đảng viên điện tử (STĐVĐT) được quản lý, vận hành theo Quy chế số 12-QC/TU, ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy. Đến nay, STĐVĐT đã được triển khai đồng loạt tại 16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tổng số đảng viên đã cài đặt, đăng ký thành công/Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh đạt 88.020/98.408 (*đạt 89,44%*). Số đảng viên chưa cài đặt gồm các trường hợp: đảng viên dự bị, đảng viên được miễn sinh hoạt, đảng viên không sử dụng điện thoại thông minh (chiếm 9,26%); đảng viên tại các đảng bộ có tính đặc thù như quân sự, công an (chiếm 1,3%). Ứng dụng STĐVĐT đã có 675 văn bản, tài liệu trên hệ thống; biên soạn và dẫn nguồn 748 tin bài. Đến nay, đã có 1.859.665 lượt truy cập vào ứng dụng (trung bình có 77.486 lượt/tháng, 2.582 lượt/ngày).

- Kết quả triển khai Ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen: Số lượng tải ứng dụng C-ThaiNguyen tính đến ngày 09/5/2024 là 336.372 lượt tải với 3.350 phản ánh hiện trường tiếp nhận từ ứng dụng.

2.2. Những kết quả chưa đạt được

Người dân tại một số địa phương, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi còn hạn chế về kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Tận dụng, phát huy tối đa lợi thế, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế, tỉnh Thái Nguyên đang ưu tiên triển khai các giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với sự chủ động đổi mới, sáng tạo. Điều này góp phần quan trọng để hiện thực hoá mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra là xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

Để bảo đảm cơ sở hạ tầng phục vụ công nghiệp CNTT, tỉnh đã triển khai Khu CNTT tập trung Yên Bình. Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình - giai đoạn 1 với quy mô 200ha vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi có văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển Khu CNTT tập trung Yên Bình (Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban Chỉ đạo) và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Đến nay, UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Khu CNTT tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên (200ha). Sau khi Đồ án Quy hoạch được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

4.1. Những kết quả đạt được

Công tác phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nhân lực số luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Thái Nguyên thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực.

- Về đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức: Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin. Triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND, ngày

28/12/2021 của UBND tỉnh về đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức khoá tập huấn Blockchain trong quản lý cho 250 cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và khoá học nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho gần 3.000 cán bộ quản lý, đội ngũ y, bác sĩ và nhân viên ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, phối hợp với Công ty Cổ phần BKAV tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng và xử lý sự cố an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tỉnh đã chủ động, phối hợp đề xuất nhu cầu sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng OneTouch) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý để triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, với gần 1.500 học viên là thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, nhân sự chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh, lãnh đạo và nhân sự chuyển đổi số tại các cơ quan báo chí, tuyên truyền.

- Tỉnh Thái Nguyên đã thành lập và thường xuyên triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 2.255 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tình hình về đào tạo nhân lực chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

+ Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông có 3 khoa (Công nghệ Thông tin; Công nghệ Điện tử và Truyền thông; Truyền thông Đa phương tiện) với 18 chương trình đào tạo ngành thông tin và truyền thông⁶. Số sinh viên tốt nghiệp của 18 chương trình đào tạo tính đến hiện tại là 12.677 sinh viên.

+ Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp⁷ có 12 trường đăng ký đào tạo nhóm ngành, nghề về công nghệ thông tin với quy mô tuyển sinh 5.882 người. Trong 05 năm gần nhất tổng số học sinh đào tạo các nhóm ngành, nghề công nghệ thông tin là 4.248 người.

4.2. Những kết quả chưa đạt được

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn CNTT phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số tại cấp cơ sở hiện nay còn thiếu (phần lớn làm công

⁶ CNTT chất lượng cao; Kỹ thuật phần mềm – KNU; Công nghệ Thông tin; An toàn thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ truyền thông; Truyền thông đa phương tiện; Quản trị kinh doanh số; Marketing số; Thương mại điện tử; Tin học kinh tế; Thiết kế đồ họa; Công nghệ thông tin quốc tế.

⁷ Trên địa bàn tỉnh có 37 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: 12 trường cao đẳng, 09 trường trung cấp, 12 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và 04 cơ sở khác có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

tác kiêm nhiệm), đòi hỏi cần có sự bổ sung, kiện toàn, nâng cao năng lực để có thể thực thi nhiệm vụ được giao.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

5.1. Những kết quả đạt được

a) Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được tăng cường. Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện việc giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Công tác giám sát, trực vận hành SOC được thực hiện 24/7. Đến ngày 09/5/2024, Hệ thống phát hiện trên 667 triệu lượt truy vấn, dò quét trái phép; ngăn chặn tấn công có chủ đích trên 337 nghìn lượt, ngăn chặn trên 231 nghìn thư rác, chứa mã độc, virus.

b) Hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh: Thực hiện đầu tư bổ sung thiết bị, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên để đáp ứng các tiêu chí tại Công văn số 1552/BTTTT-THH, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

c) Trang thiết bị phục vụ hoạt động của Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện đã đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong năm 2023, triển khai (miễn phí) phần mềm phòng chống mã độc tập trung (AV) và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố (EDR) cho tỉnh Thái Nguyên; hiện tại, Hệ thống quản lý tập trung tại Trung tâm SOC tỉnh Thái Nguyên ghi nhận 2.564 máy tính của các cơ quan, tổ chức nhà nước được cài đặt và chia sẻ dữ liệu mã độc.

5.2. Những kết quả chưa đạt được

- Trung tâm dữ liệu tỉnh còn 03 tiêu chí đáp ứng một phần trên tổng số 16 tiêu chí theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT, ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đối với các tiêu chí mới đáp ứng một phần, hiện đang xây dựng kế hoạch, phương án triển khai theo lộ trình tại Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã đã đáp ứng một phần (Bộ phận một cửa cấp xã đã được đầu tư các trang thiết bị phục vụ công việc, tuy nhiên, một số trang thiết bị cần nâng cấp, bổ sung; đối với các thiết bị cần bổ sung đã đưa vào kế hoạch mua sắm tập trung hằng năm của đơn vị).

6. Hợp tác quốc tế

Tỉnh Thái Nguyên lên kế hoạch tiếp cận doanh nghiệp châu Âu, các nước Mỹ, Anh, Hà Lan, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Canada, Trung Quốc, Thái Lan... để thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn trong năm 2024, mũi nhọn là công nghiệp bán dẫn. Tuy nhiên, lĩnh vực công nghệ bán dẫn đòi hỏi kỹ thuật cao, nguồn nhân lực có tay nghề, do vậy cần chuẩn bị các điều kiện cần thiết, đặc biệt là quan tâm phát triển nguồn nhân lực, xác định lộ trình thu hút các nhà đầu tư nước ngoài từng bước đầu tư lĩnh vực này tại Thái Nguyên. Trong chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2024, Thái Nguyên cũng ưu tiên mời gọi các nhà đầu tư có tiềm năng, thế mạnh về công nghệ chế tạo, điện tử, bán dẫn...; thu hút đầu tư các dự án vào các khu, cụm công nghiệp mới được thành lập của tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung kết quả đạt được

Hai năm liên tiếp (2021, 2022) Thái Nguyên là tỉnh đứng vị trí thứ 8/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về chỉ số chuyển đổi số (DTI), là tỉnh được Trung ương chọn thí điểm triển khai Đề án 06 của Chính phủ; tỷ trọng giá trị gia tăng kinh tế số trong GRDP năm 2023 là 31,4% đứng thứ 3 toàn quốc.

Trong năm 2023, Thái Nguyên được xếp thứ hạng cao tại các chỉ số: Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 2; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) xếp thứ 2 và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, sự vào cuộc tích cực của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương, công tác chuyển đổi số của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường, lan tỏa và tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và toàn xã hội; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thay đổi phương thức, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Các nhiệm vụ Đề án 06 được tích cực triển khai; chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số giúp người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận các nền tảng số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đánh giá chung về các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Người dân tại một số địa phương, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi còn hạn chế về kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

- Nguồn lực thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về chuyên đổi số, Đề án 06 chủ yếu là kiêm nhiệm, do vậy còn hạn chế về kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện và tham mưu.

- Đối với hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên: Theo hướng dẫn tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT, ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) bổ sung thêm một số tiêu chí mới, do đó một số thiết bị, giải pháp cần phải nghiên cứu xác định quy mô, nội dung đầu tư bổ sung và chuẩn bị nguồn lực (kinh phí, nhân lực). Vì vậy, cần phải có thời gian chuẩn bị và ban hành chính sách phù hợp để triển khai thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

- Bộ phận một cửa cấp xã đã được đầu tư các trang thiết bị, thành phần công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ công việc; tuy nhiên, đến nay một số trang thiết bị (cấu hình thấp, đã sửa chữa nhiều lần, hoạt động không ổn định...) cần nâng cấp, bổ sung, thay thế để đáp ứng yêu cầu đảm bảo phục vụ triển khai Đề án 06 theo hướng dẫn tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT TRONG TÌNH HÌNH MỚI (GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035)

I. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU

Trong những năm tới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Việc ứng dụng CNTT vẫn là nền tảng được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Xu hướng chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh trở thành mục tiêu hướng tới của tất cả các quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam đã và đang được Đảng, Nhà nước đặc biệt coi trọng. Ứng dụng, phát triển CNTT là yêu cầu cấp thiết, bắt buộc, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong cải cách hành chính nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời là

chìa khóa để người dân tiếp cận với khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 36-NQ/TW

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các văn bản của Trung ương, của tỉnh về CNTT nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò, lợi ích của ứng dụng CNTT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác ứng dụng, phát triển CNTT; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp ứng dụng CNTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương. Người đứng đầu các sở, ban, ngành trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính đạt hiệu quả cao nhất; phát huy vai trò tích cực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao trách nhiệm tự bảo vệ hệ thống thông tin; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp mới để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2.2. Về hoàn thiện thể chế

Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT phù hợp với xu thế phát triển, tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, công khai, minh bạch, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn.

Ban hành chế độ thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức CNTT trên địa bàn; cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, nhân lực CNTT có trình độ đảm bảo quản trị, vận hành tốt hạ tầng CNTT của chính quyền điện

tử. Lấy kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) tại các cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm đối với các cơ quan quản lý nhà nước. Ưu tiên bố trí các nguồn lực, huy động mạnh mẽ các nguồn lực của xã hội cho các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT.

2.3. Về xây dựng hạ tầng thông tin, hạ tầng số quốc gia đồng bộ, hiện đại

Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT tập trung, đảm bảo triển khai chính quyền điện tử đồng bộ, thống nhất, thông suốt đến cấp xã; phát triển hạ tầng kiến trúc chính quyền điện tử; triển khai chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số

Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT dùng chung đã được triển khai gồm: Hệ thống quản lý văn bản, điều hành; hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng chữ ký số và các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi dữ liệu trên môi trường mạng. Hạn chế tối đa việc sử dụng và gửi văn bản giấy trong xử lý công việc.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động trực tuyến của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp như hội nghị truyền hình, đào tạo trực tuyến; giáo dục đào tạo, công tác khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xây dựng hệ thống bệnh án điện tử, y tế điện tử, bảo hiểm xã hội; quản lý nguồn nhân lực; thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói, giảm nghèo; quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai.

2.5. Về phát triển nguồn nhân lực CNTT

Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị chuyên trách về CNTT, đảm bảo đủ khả năng tiếp cận, điều hành có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật; nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT làm việc trong các cơ quan nhà nước đảm bảo việc tham mưu, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh đồng bộ và hiệu quả.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính, khai thác Internet; đưa nội dung đào tạo về chính quyền điện tử vào chương trình giảng

dạy tại các trường trung học phổ thông và trung học cơ sở, từng bước hình thành công dân điện tử trong tương lai.

2.6. Về phát triển công nghiệp CNTT, công nghệ số

Chú trọng việc cung cấp thông tin về thị trường trong, ngoài nước cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy giao dịch điện tử, thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi giúp các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; phát triển thị trường lao động CNTT, thu hút lao động có năng lực, trình độ cao, đặc biệt là chuyên gia CNTT về làm việc tại tỉnh Thái Nguyên.

Đẩy mạnh tiến độ triển khai thành lập Khu CNTT tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên, đưa Thái Nguyên trở thành tỉnh mạnh về công nghiệp CNTT theo hướng gia tăng về lượng và chất. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và đưa các khu công nghiệp đi vào hoạt động có hiệu quả để thu hút dự án của các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực điện tử, viễn thông và CNTT. Triển khai các giải pháp tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp...

2.7. Về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chất lượng thực thi quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác. Rà soát, cập nhật danh mục hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý các cơ quan, đơn vị; bảo đảm 100% các hệ thống thông tin đang vận hành, thuộc phạm vi quản lý các cơ quan, đơn vị phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

Định kỳ tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tổ chức thực thi hiệu quả, thực chất, thường xuyên, liên tục công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và duy trì liên tục, ổn định kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng giữa các cơ quan nhà

nước trên địa bàn tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ của cơ quan điều phối quốc gia về ứng cứu sự cố (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Cục An toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

Nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng. Tăng cường sử dụng các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp (Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Nền tảng điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia, Nền tảng hỗ trợ điều tra số).

Bổ trí đủ nhân lực chuyên trách, chịu trách nhiệm về an toàn thông tin, an ninh mạng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước. Đầu tư nguồn lực để xây dựng hệ thống kỹ thuật, công cụ và triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2.8. Về tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, các quốc gia trong việc củng cố hạ tầng CNTT, nguồn lực thông tin cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực. Tạo điều kiện thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp có kinh nghiệm hỗ trợ và hợp tác đầu tư trong việc ứng dụng, phát triển CNTT.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ

Đề nghị trong thời gian tới Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu để sớm ban hành các văn bản thay thế, sửa đổi các Nghị định, văn bản của Chính phủ phục vụ ứng dụng, phát triển CNTT và chuyển đổi số (hiện đang được các cơ quan tích cực tham mưu) theo quy định để địa phương làm căn cứ triển khai thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như: Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, ngày 8/11/2013 quy định về khu công nghệ thông tin tập trung...).

2. Kiến nghị, đề xuất với các bộ, ngành

a) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng, triển khai Chiến lược/Kế hoạch phát triển dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ tỉnh Thái nguyên thực hiện phủ sóng di động ở các thôn/xóm chưa có sóng hoặc sóng yếu, bảo đảm 100% thôn/xóm trên địa bàn tỉnh được phủ sóng di động 3G/4G.

- Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn phương pháp tính toán các chỉ số liên quan đến CNTT, chuyển đổi số như: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng GRDP của tỉnh; tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ...

b) Đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (C06) tiếp tục hỗ trợ tỉnh triển khai Đề án 06.

c) Các bộ, ngành ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn cụ thể, tổ chức kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo cơ sở dữ liệu triển khai đồng bộ thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông (*báo cáo*)
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NHCuong/P.TH/06

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Kèm theo Báo cáo số 495-BC/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản
1	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 2878-QĐ/TU, ngày 27/02/2015 về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh giai đoạn 2015-2020
2	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định 75-QĐ/TU ngày 01/12/2015 về việc ủy quyền quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên
3	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 17/5/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh giai đoạn 2015 - 2020
4	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 481-QĐ/TU, ngày 01/6/2016 về việc ủy quyền người quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội
5	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 15/11/2016 về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới
6	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 1755-QĐ/TU ngày 01/3/2018 về quản lý mạng và sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp của Tỉnh ủy
7	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 15/11/2018 về thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh mạng Quốc gia.
8	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 15/11/2018 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên Không gian mạng
9	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 337- QĐ/TU ngày 13/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
10	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 79/QĐ-BCĐ ngày 01/6/2021 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

		về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
11	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Quyết định số 1166/QĐ/TU ngày 29/9/2022 tổ chức giám sát chuyên đề về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, Nghị quyết số 01-NQ/TU trên địa bàn huyện Đại Từ, huyện Đồng Hỷ;
12	Tỉnh ủy Thái Nguyên	Chương trình kiểm tra, giám sát ⁹ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023 trong đó có giám sát chuyên đề việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU đối với Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thành ủy Phổ Yên, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo.
13	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND, ngày 18/5/2014 thông qua Đề án Phát triển công nghiệp CNTT và điện tử phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020
14	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 18/5/2017 về quy hoạch ứng dụng, phát triển CNTT và điện tử trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
15	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
16	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 20/5/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh
17	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên
18	Ủy Ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 Ủy quyền người quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh
19	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 28/3/2016 về triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử
20	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định 37/2016/QĐ-UBND ngày 12/2/2016 Ban hành quy định quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
21	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 28/2/2017 về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2017-2018

⁹ Chương trình số 31-Ctr/TU ngày 29/12/2022

22	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 1850/QĐ-UBND, ngày 29/6/2017 phê duyệt thiết kế thi công dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2016-2020”
23	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 4255/QĐ-UBND, ngày 26/9/2017 về phê duyệt quy hoạch ứng dụng, phát triển CNTT và điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025, định hướng đến năm 2030
24	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 28/2018/QĐ ngày 18/9/2018 Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
25	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 25/02/2019 về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2019
26	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch hành động số 38/KH-UBND ngày 31/3/2019 thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 và giai đoạn 2021-2025
27	Ủy ban nhân dân tỉnh	Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
28	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 10/02/2022 về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022-2025
29	Ủy Ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
30	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 827/KH-UBND ngày 14/7/2022 giữa C06 - Bộ Công an và UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
31	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 73/KH-TCTTKĐA ngày 11/8/2022 của Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thái Nguyên về việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và hệ thống các văn bản để triển khai
32	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 21/4/2022 triển khai mô hình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số

33	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 10/5/2022 triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
34	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/6/2022 triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
35	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 26/9/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
36	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/9/2022 phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030
37	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 14/10/2022 triển khai thí điểm chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt
38	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/10/2022 về việc triển khai nhân rộng mô hình chợ 4.0-Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
39	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 19/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.
40	Ủy Ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2023 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2023
41	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 trên địa bàn tỉnh
42	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch phối hợp số 93/KHPPH-TCTĐA06-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP-UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP) tại tỉnh Thái Nguyên (Nội dung tại Kế hoạch này bao gồm các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm, điển hình trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số);

43	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 21/6/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
44	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/6/2023 nâng cao chất lượng hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025;
45	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 03/10/2023 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
46	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.
47	Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 20/02/2023 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 24/01/2024 kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI
SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2014-2024

(Kèm theo Báo cáo số 495-BC/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Năm triển khai	Ghi chú
I	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		
1	Dự án 1 cửa liên thông hiện đại	Từ năm 2016	
1	Số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 1)	2020	
2	Xây dựng phần mềm quản lý vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên	2021	
3	Phần mềm thư viện điện tử tích hợp	2021	
4	Xây dựng và triển khai hệ thống thu viện số tỉnh Thái Nguyên	2022-2023	
5	Nâng cấp phần mềm quản lý hiện vật Bảo tàng	2020	
6	Xây dựng bảo tàng ảo, hệ thống quản lý và số hóa hiện vật, tư liệu bảo tàng	2022-2023	

7	Tích hợp nền nhạc và thuyết minh cho các điểm di tích, Nhà tưởng niệm Chủ tịch HCM, Nhà trưng bày ATK và các điểm di tích sản phẩm dịch vụ độc đáo phù hợp với văn hóa truyền thống, vùng dân tộc thiểu số ATK Định Hóa, Thái Nguyên	2022	
8	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu di tích tiêu biểu phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định hoá, Thái Nguyên	2023	
9	Xây dựng trang thông tin điện tử	2022	
10	Xây dựng trang thông tin điện tử	2022	
11	Xây dựng Nhà Văn hóa số tỉnh Thái Nguyên	2022	
12	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin “Triển khai thực hiện Cổng thông tin du lịch tỉnh Thái Nguyên”	2021-2025	
II	Sở Ngoại vụ		
1	Đề án xây dựng Website Thông tin đối ngoại	2015	
III	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1	Phần mềm cơ sở quản lý, theo dõi nhắc nhở đôn đốc xử lý nhiệm vụ ngành	2022	
2	Phần mềm Quản lý chất lượng nông sản - Thái Nguyên	2022 - 2023	
3	Phần mềm quản lý chương trình OCOP tỉnh Thái Nguyên	2021	
4	Phần mềm quản lý, đánh giá, phân hạng và cơ sở dữ liệu các xã đạt chuẩn NTM. NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên nhiều nền tảng	2022	

5	Phần mềm đánh giá, phân hạng và cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP tỉnh Thái Nguyên trên thiết bị di động	2023	
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trên thiết bị di động lĩnh vực chăn nuôi thú y và thủy sản năm 2022	2022 - 2023	
7	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tại một số xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2023	
8	Nâng cấp phần mềm số hóa dịch vụ cấp nước CityWork	2020 - 2022	
9	Mua sắm trang thiết bị phòng họp trực tuyến	2023	
10	Xây dựng ứng dụng số Nông nghiệp Thái Nguyên	2023	
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu DTTN Thần Sa – Phượng Hoàng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	2023	
IV	Sở Tài chính		
1	Nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Tài chính	2014	
2	Bổ xung tăng cường thiết bị CNTT ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên	2014	
3	Bổ xung tăng cường thiết bị CNTT ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên(Máy chủ, máy vi tính, thiết bị lưu điện, hệ thống bảo vệ, thiết bị lưu trữ dữ liệu tin học)	2014	
4	Mua sắm trang thiết bị CNTT Sở Tài chính (Mic cần, mic toa, máy in) máy tính, máy chiếu, máy vi tính	2014	
5	Lập báo cáo KS và báo cáo nghiên cứu khả thi (Theo HĐ kinh tế số 1781/HĐKT/2013 ngày 9/1/2013)	2014	
6	TT giám sát thi công lắp đặt thiết bị theo(hđ giám sát lắp đặt số 1206/2013/HĐ-GSLĐ ngày 6/12/2013)	2014	

7	HĐ số 18/HIPT-STCTN/HĐKT gói thầu "dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2015	
8	HĐ số 26/HĐKT ngày 31/8/2015 gói thầu phần mềm Xây dựng kho dữ liệu thống kê tài chính thuộc sở Tài chính Thái Nguyên	2015	
9	HĐ số 12/2015/HDDV/STCTN-VNS ngày 02/12/2015 gói xây dựng phần mềm 1 cửa điện tử Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên	2015	
10	Gía trị HĐ số 68/HĐKT-TSCTN-DM ngày 24/5/2016 gói thầu (mua sắm nâng cấp trang thiết bị CNTT của sở Tài chính TN)	2016	
11	Gía trị HĐ gói thầu nâng cấp phần mềm 1 cửa điện tử kết nối liên thông với cổng thông tin của tỉnh và XDV cũng thẩm định phương án giá mức độ 3 của STC -TN	2016	
12	Gói thầu mua sắm bổ xung thiết bị mạng, cải tạo mạng Lan STC theo HĐ số 18/HĐKT/STCTN-HCOM/2017 ngày 11/9/2017	2017	
13	HĐ số 20/HĐKT ngày 26/9/2017 về triển khai ngăn chặn khẩn cấp hệ thống mã độc tấn công có chủ đích APT, lỗ hổng ChipIntel, Key Logger	2018	
14	HĐ 11/2018/HDDV/STC-TN ngày 24/10/2018 gói thầu Phát triển hệ thống thông tin và điều hành nội bộ và tích hợp ứng dụng của STC tỉnh Thái Nguyên	2018	
15	Mua sắm, bổ sung thiết bị tường lửa, thiết bị quản lý Wifi tập trung cho STC theo HĐ số 09/HĐKT-DM ngày 26/9/2018	2018	
16	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2022	
17	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành	2023	
V	Sở Khoa học và Công nghệ		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện một số quy trình giải quyết công việc hành chính và dịch vụ công trực tuyến tại sở KH&CN Thái Nguyên	02/2014-01/2015	

2	Thiết kế, chế tạo hệ thống tự động cảnh báo giám sát và chăm sóc sức khỏe từ xa cho người cao tuổi về nhịp tim, nhiệt độ, huyết áp.	02/2015-08/2016	
3	Ứng dụng mã nguồn mở triển khai phần mềm quản lý văn bản đi đến và hỗ trợ điều hành tại Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Ngoại Vụ; sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên	02/2015-02/2016	
4	Xây dựng mô hình sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Thái Nguyên	03/2015-03/2016	
5	Thiết kế thử nghiệm hệ thống tưới nước tự động chăm sóc cây chè	07/2016-11/2017	
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống thiên tai của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão tỉnh Thái Nguyên	2016	
7	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển thông minh tiết kiệm năng lượng cho hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Thái Nguyên	2016	
8	Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây quản lý trực tuyến hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên	04/2017-10/2018	
9	Phần mềm quản lý đo lường	2021	
10	Mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động CNTT	2021	
11	Mua sắm phần mềm phòng họp không giấy Sở Khoa học và Công nghệ	2022	
12	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023	2023	

VI	Sở Tài nguyên và Môi trường		
1	Dự án Tích hợp CSDL tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2013-2018	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh	2017-2022	
3	Dự án Xây dựng hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	2017-2018	
4	Nâng cấp, mở rộng phần mềm một cửa điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	2020	
5	Nâng cấp, mở rộng phần mềm một cửa điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	2021	
6	Xây dựng Trang thông tin và công bố cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại của dự án VILG tỉnh Thái Nguyên	2021	
7	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	2021	
8	Số hóa hồ sơ, tài liệu; Cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	2021-2022	
9	Xây dựng Hệ thống lưu trữ điện tử cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ quản lý, khai thác sử dụng và chia sẻ thông tin, dữ liệu	2023	
VII	Ban Dân tộc		
1	Hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về công tác Dân tộc	2021 - 2023	

VIII	Sở Công Thương		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành của sở công thương Thái Nguyên	2014-2016	
2	Số hóa, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu số hóa ngành Công thương	2022-2023	
3	Xây dựng và quảng bá chỉ số phát triển thương mại điện tử cấp huyện tỉnh Thái Nguyên	2023	
IX	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên		
1	Xây dựng phòng họp trực tuyến ngành giáo dục	2015	
2	Nâng cấp mở rộng phòng họp trực tuyến ngành giáo dục	2018	
3	Nâng cấp mạng LAN tại cơ quan Văn phòng Sở Giáo dục	2018	
4	Nâng cấp mạng LAN và thiết bị CNTT tại cơ quan Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ và kế hoạch chuyển đổi số IPv6	2023	
5	Bảo dưỡng, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên năm 2023	2023	
6	Thuê dịch vụ quản trị phần mềm một cửa điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022	2022	
7	Thuê dịch vụ quản trị phần mềm một cửa điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023	2023	
X	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
1	Phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh	2015-2017	

2	Phần mềm quản lý bảo hiểm thất nghiệp cho lao động trên địa bàn tỉnh	2018	
3	Phần mềm quản lý dữ liệu người tìm việc việc tìm người	2018-2020	
4	Phần mềm quản lý Bệnh viện Chỉnh hình- Phục hồi chức năng	2016	
5	Phần mềm quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công	2015	
6	Dự án số hóa hồ sơ dữ liệu người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2019	
7	Phần mềm DVC trực tuyến cấp độ 3,4	2019	
8	Phần mềm quản lý an toàn vệ sinh lao động	2021	
9	Phần mềm Quản lý Nguồn nhân lực xã hội tỉnh Thái Nguyên	2021	
10	Số hoá tài liệu ngành Lao động	2022	
XI	Sở Nội vụ		
1	Nhiệm vụ “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên năm 2021”	2021	
2	Nhiệm vụ Kho Lưu trữ tài liệu số tỉnh Thái Nguyên	2021-2022	
3	Nhiệm vụ “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên năm 2022”	2022	
4	Nhiệm vụ “Bổ sung, nâng cấp phần mềm số hóa, quản lý hồ sơ lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên”	2023	

5	Nhiệm vụ thuê quản trị, vận hành máy chủ và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống máy chủ phần mềm Kho Lưu trữ tài liệu số tỉnh Thái Nguyên	2023	
6	Nhiệm vụ bảo hành, bảo trì phần mềm Kho Lưu trữ tài liệu số tỉnh Thái Nguyên	2023	
7	Nhiệm vụ “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên năm 2023”	2023	
XII	Sở Tư pháp		
1	Phần mềm quản lý thủ tục Hc thuộc đề án Tổng rà soát, đơn giản hóa Bộ thủ tục HC tỉnh Thái Nguyên	2016	
2	PM Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh TN	2020	
3	PM Đấu giá công trực tuyến tỉnh TN	2021	
4	PM Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công chứng, chứng thực	2021	
5	Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi hộ tịch tỉnh TN	2023	
6	Hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng tỉnh TN	2023	
7	Hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tỉnh TN	2023	
8	PM Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh TN	2021	
9	PM Đấu giá công trực tuyến tỉnh TN	2023	

XIII	Sở Y tế		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế thành phố Sông Công	2020	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai bệnh án điện tử tại bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	2020	
3	Ứng dụng CNTT trong triển khai bệnh án điện tử	2020	
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2020	2020	
5	Ứng dụng CNTT trong triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	2020	
6	Mua sắm và triển khai hệ thống Telemedicine hội chẩn, khám bệnh trực tuyến cho Bệnh viện A và các cơ sở y tế tuyến dưới năm 2021	2021	
7	Bệnh viện A Thái Nguyên Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai Bệnh án điện tử năm 2022 của Bệnh viện A Thái Nguyên	2022	
8	Thực hiện đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh (Sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng LAN)	2022	
9	Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên (Hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt và đơn thuốc điện tử)	2022	
10	Thực hiện đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh (Nâng cấp hệ thống mạng LAN, hệ thống chống sét lan truyền tại Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2022)	2022	
11	Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Bệnh viện Mắt Thái Nguyên năm 2022	2022	
12	Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Thái Nguyên năm 2022	2022	

13	Ứng dụng công nghệ thông tin triển khai bệnh án điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt tại bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên năm 2022	2022	
14	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý mẫu xét nghiệm	2023	
15	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm công nghệ y tế thông minh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên năm 2023	2023	
16	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai bệnh án điện tử và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Y tế thành phố Sông Công	2023	
17	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm công nghệ thông tin y tế thông minh tại bệnh viện Sức khỏe Tâm thần năm 2023	2023	
18	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin trong phát triển y tế thông minh giai đoạn 2021-2025 tại Bệnh viện Mắt Thái Nguyên năm 2023	2023	
19	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phát triển y tế thông minh tiến tới triển khai bệnh án điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt tại Bệnh viện Phục hồi chức năng năm 2023	2023	
20	Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai năm 2022	2023	
21	Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên (Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm công nghệ thông tin y tế thông minh tại TTYT TP Phổ Yên)	2023	
22	Ứng dụng CNTT trong triển khai bệnh án điện tử và khám bệnh thông minh tại Bệnh viện C Thái Nguyên năm 2022	2023	
23	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa năm 2023	2023	
24	Ứng dụng CNTT trong việc phát triển y tế thông minh tiến tới thực hiện bệnh án điện tử tại Bệnh viện Phổi năm 2022	2023	

25	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai Bệnh án điện tử năm 2022 của Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên	2023	
26	Triển khai bệnh án điện tử và khám bệnh thông minh tại Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ năm 2022	2023	
27	Bổ sung hạ tầng thiết bị và bảo đảm an toàn thông tin kết nối đến cơ sở dữ liệu y tế năm 2023	2023	
28	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm công nghệ thông tin y tế thông minh tại Trung tâm Y tế huyện Phú Lương năm 2023	2023	
29	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai bệnh án điện tử và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ năm 2022	2023	
30	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên năm 2023	2023	
XIV	Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên		
1	Phần mềm quản lý tài sản nhà nước	2014	
2	Phần mềm quản lý doanh nghiệp đầu tư	2014	
3	Phần mềm quản lý hành chính sự nghiệp	2014	
4	Phần mềm quản lý lao động	2014	
5	Phần mềm một cửa điện tử liên thông và kết nối dịch vụ công trực tuyến	2018	
6	Xây dựng Bản đồ số 3D khu công nghiệp Sông Công II và phần mềm quản lý hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	2022	

7	Lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh trong Khu công nghiệp Sông Công 2	2022	
8	Thuê quản trị và vận hành máy chủ ảo phần mềm một cửa của Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	2021	
9	Thuê quản trị và vận hành máy chủ ảo phần mềm một cửa của Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	2022	
10	Thuê quản trị và vận hành máy chủ ảo phần mềm một cửa của Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	2023	
XV	UBND huyện Định Hóa		
1	Đầu tư phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	Tháng 12/201 4	
2	Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tháng 12/201 8	
3	Dự án: Mua sắm, lắp đặt thiết bị đài truyền thanh thông minh tại các xã: Bình Yên, Tân Dương, Phú Tiến, Định Biên huyện Định Hóa	2022	
4	Dự án "Nâng cấp, xây dựng, mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan, Đảng, nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp huyện đến các xã, phường, thị trấn"	2021	
5	Dự án "Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (Hội nghị truyền hình) từ cấp tỉnh đến cấp huyện; từ cấp huyện đến cấp xã"	2021	

XVI	UBND huyện Võ Nhai		
1	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị thực hiện Dự án Giao ban điện tử trực tuyến (Truyền hình hội nghị) cho UBND huyện Võ Nhai	2020	
2	Xây dựng cổng thông tin điện tử kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp huyện Võ Nhai hướng tới liên kết sản xuất truy xuất nguồn gốc sản phẩm giai đoạn 2021-2025	2022	
3	Mua sắm phần mềm phòng họp không giấy tờ	2022	
4	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng	2021	
5	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (Hội nghị truyền hình) từ cấp tỉnh đến cấp huyện; từ cấp huyện đến cấp xã trên địa bàn huyện Võ Nhai	2021	
XVI I	UBND huyện Đồng Hỷ		
1	Phần mềm 1 cửa điện tử cấp huyện	2015	
2	Mua sắm thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả TTHC	2018	
3	Nâng cấp phần mềm 1 cửa điện tử và triển khai dịch vụ công mức độ 3	2018	
4	Chi hỗ trợ các xã, thị trấn mua máy tính dạng Kiosk tra cứu thông tin-xếp hàng tự động cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2020	
5	Công nghệ thông tin lĩnh vực Tài chính	2020- 2022	

6	Kinh phí mua sắm tập trung phần mềm một cửa điện tử cấp xã trên địa bàn huyện	2020	
7	Chi kinh phí chỉnh lý tài liệu đưa vào lưu trữ và mua sắm trang thiết bị lưu trữ tài liệu của Văn phòng HĐND và UBND, phòng Nội vụ, phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Đồng Hỷ	2020	
8	Mua phần mềm hỗ trợ cho lĩnh vực giáo dục	2021	
9	Chi trả nợ gói thầu mua máy tính cho các trường tiểu học và trung học cơ sở	2021	
10	Mua phần mềm hệ thống quản lý thư viện điện tử	2022	
11	Chi chỉnh lý tài liệu đưa vào lưu trữ và mua sắm trang thiết bị lưu tài liệu tồn đọng của phòng tài chính kế hoạch	2022	
12	Mua sắm thiết bị máy tính bảng và phần mềm phục vụ phòng họp không giấy tờ huyện Đồng Hỷ	2022	
13	Mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy tờ phục vụ hoạt động của HĐND và UBND huyện	2023	
14	Chi hỗ trợ đề án 06 "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030"	2023	
15	Chi chỉnh lý tài liệu đưa vào lưu trữ và mua sắm trang thiết bị lưu tài liệu tồn đọng của phòng tài chính kế hoạch	2023	
16	Chi mua sắm máy scan cấp cho các xã, thị trấn để phục vụ công tác chuyển đổi số	2023	
17	Thuê dịch vụ CNTT nâng cấp, xây dựng vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (HNTH) giai đoạn 2021-2025	2021-2023	
18	Thuê dịch vụ CNTT nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng giai đoạn 2021-2025	2021-2023	

XVI II	UBND huyện Phú Bình		
1	Nâng cấp, vận hành, duy trì hạ tầng phần cứng: Mạng nội bộ, hệ thống máy tính cá nhân, máy chủ, phòng họp hội nghị truyền hình...	2014-2019	
2	Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin theo quy định	2014-2019	
3	Bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng CNTT	2014-2019	
4	Nâng cấp, duy trì, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung: một cửa điện tử, trang/cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến	2014-2019	
5	Tập huấn sử dụng chứng thư số chuyên dùng	2014-2019	
6	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về an toàn, an ninh thông tin	2014-2019	
7	Mua sắm máy tính, máy quét tài liệu cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn	2023	
8	Lắp đặt thiết bị phòng, phòng làm việc Huyện ủy	2023	
9	Nâng cấp phần mềm kế toán	2022	
10	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính trực tuyến và kinh phí phục vụ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2022	
11	Mua sắm máy tính và thực hiện gói thầu mua sắm máy tính phục vụ công tác CCHC	2021	
12	Mua sắm gói thầu phần mềm 1 cửa điện tử	2020	

13	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) từ cấp tỉnh đến cấp huyện và từ cấp huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phú Bình	2022	
14	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hội nghị truyền hình giao ban trực tuyến	2021	
XIX	UBND huyện Phú Lương		
1	Phần mềm ứng dụng tham quan thực tế ảo Khu Di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Đuổm	2022	
2	Số hóa dữ liệu phần mềm ứng dụng tham quan thực tế ảo Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Đuổm	2022	
3	Lắp đặt thiết bị nâng cấp hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin nội bộ tại UBND huyện Phú Lương	2023	
4	Lắp đặt màn hình Led tại Hội trường lớn Huyện ủy và phòng họp số 3, Ủy ban nhân dân huyện	2023	
5	Gói thầu thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: Nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước từ huyện - xã, thị trấn.	2021	
6	Gói thầu thuê dịch vụ Công nghệ thông tin: Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện - xã.	2021	
XX	UBND thành phố Sông Công		
1	Đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả thành phố và UBND xã, phường	2016	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin và bảo mật hệ thống	2022	

XXI	UBND huyện Đại Từ		
1	Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, nhân rộng phần mềm điện tử cấp xã	2020	
2	Chi cho công tác dịch vụ công mức độ 3,4	2020	
3	Mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác chuẩn hoá, nhập dữ liệu, quản lý và khai thác dữ liệu trên phần mềm quản lý về cung cầu lao động thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023	2023	
4	Chi thuê dịch vụ công nghệ thông tin - hệ thống đường truyền chuyên dụng cơ quan Đảng và NN từ cấp huyện đến các xã	2021	
5	Chi thuê dịch vụ công nghệ thông tin - hệ thống đường truyền chuyên dụng cơ quan Đảng và NN từ cấp huyện đến các xã	2022	
6	Chi thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Đại Từ theo Kế hoạch số 158/KH-UBND, ngày 24/7/2021 của UBND huyện Đại Từ	2022	
7	Chi thuê dịch vụ công nghệ thông tin - hệ thống đường truyền chuyên dụng cơ quan Đảng và NN từ cấp huyện đến các xã	2023	
8	Chi thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Đại Từ theo Kế hoạch số 158/KH-UBND, ngày 24/7/2021 của UBND huyện Đại Từ	2023	
XXI I	Sở Xây Dựng		
1	Xây dựng cơ sở về cấp phép xây dựng	2022- 2023	
2	Trang bị phòng họp trực tuyến	2022	

XXI II	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
1	Dự án Ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp	Từ năm 2016	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành của Sở Kế hoạch và Đầu tư	06/2014-06/2015	
3	Kinh phí Quản trị, vận hành 02 máy chủ ảo đảm bảo an toàn thông tin	2023	
XXI V	UBND thành phố Phổ Yên		
1	Thực hiện cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông theo hướng hiện đại	2015	
2	Phòng họp không giấy tờ	2022	
3	Xây dựng và triển khai 42 điểm cầu họp trực tuyến	2020	
4	Lắp đặt, vận màn hình led lớn tại Hội trường UBND thành phố	2021	
5	Lắp đặt và vận hành 220 cụm loa FM	2020-2021	
6	Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin triển khai hệ thống quản trị mạng tập trung và hạ tầng internet không dây diện rộng tại UBND thị xã	2022-2023	
7	Sửa chữa màn hình Led lớn hội trường UBND thành phố	2023	
8	Mua sắm lắp đặt màn hình LED P3 tại hội trường tầng 1, tầng 2, UBND phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên	2023	

9	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố	2023	
10	Thuê dịch vụ CNTT nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) từ cấp tỉnh đến cấp huyện và từ cấp thành phố đến cấp xã, phường trên địa bàn thị xã Phổ Yên	2021-2022	
11	Thuê dịch vụ CNTT, nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp thành phố và từ cấp thành phố đến cấp xã (Hội nghị truyền hình):	2021-2022	
12	Thuê dịch vụ CNTT triển khai hệ thống quản trị mạng tập trung và hạ tầng mạng internet không dây diện rộng tại UBND thành phố Phổ Yên	2021	
XX V	UBND thành phố Thái Nguyên		
1	Sắp xếp, số hóa hồ sơ, tài liệu tồn đọng phục vụ công tác Lưu trữ tài liệu điện tử của HĐND&UBND thành phố Thái Nguyên năm 2021	2021 - 2022	
2	Mua sắm phần mềm một cửa điện tử cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 tại HĐND&UBND thành phố và phần mềm điện tử một cửa cấp xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	2022	
3	Thuê đường truyền kết nối hệ thống hội nghị truyền hình giao ban trực tuyến từ HĐND&UBND thành phố đến 32 phường, xã	2023 - 2024	
XX VI	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông		
1	Triển khai giải pháp sao lưu dữ liệu tập trung của Trung tâm Dữ liệu	2023	
2	Triển khai giải pháp quản lý tập trung tài khoản đặc quyền cho Trung tâm Dữ liệu	2023	
XX VII	Sở Thông tin và Truyền thông		

1	Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	2020, 2023	
2	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	2020	
3	Chuẩn hóa, tạo lập chuyển đổi cơ sở dữ liệu	2020	
4	Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung (LGSP) tỉnh Thái Nguyên	2020 - 2021	
5	An toàn thông tin các hệ thống CNTT tỉnh Thái Nguyên	2020, 2021, 2023	
6	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và Thông tư số 02/2019/TT-BNV	2020 - 2021	
7	Hỗ trợ kỹ thuật cho việc vận hành, khắc phục sự cố, cập nhật bản vá lỗi cho phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và hỗ trợ điều hành tỉnh Thái Nguyên	2021- 2023	
8	Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và bổ sung dịch vụ công trực tuyến. tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia	2021	
9	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên nền tảng di động	2021	
10	Xây dựng phần mềm số hóa và quản lý kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2021	
11	Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin và phòng chống mã độc tập trung tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 02	2021	
12	Xây dựng phần mềm quản lý chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên	2021	

13	Triển khai phiên tòa số hóa tại Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	2021	
14	Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2021	2021	
15	Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động điều hành của Tỉnh ủy Thái Nguyên năm 2021	2021	
16	Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật hàng năm đối với Cổng dịch vụ công của tỉnh Thái Nguyên	2022	
17	Bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật hàng năm đối với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Thái Nguyên	2022	
18	Triển khai Đề án 06	2023	
19	Ứng dụng nền tảng bản đồ số và hệ thống GIS dùng chung phục vụ Chuyển đổi số tỉnh TN	2023	
20	Hỗ trợ đầu tư đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông năm 2021	2021	
21	Đầu tư đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các xã đăng ký về đích nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thái Nguyên năm 2022	2022- 2023	
22	“Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã năm 2023” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	2023	
23	Thuê dịch vụ CNTT phục vụ Nâng cấp, xây dựng Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên và các Trang thông tin điện tử thành phần”	2020- 2023	

24	Thuê dịch vụ CNTT “Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử (Hội nghị truyền hình) từ cấp tỉnh đến cấp huyện”	2020-2023	
25	Thuê dịch vụ CNTT: Nâng cấp, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) từ cấp Tỉnh đến cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2020-2023	
XX VIII	Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên		
1	Xây dựng, triển khai hệ thống kho Lưu trữ điện tử; số hóa tài liệu lưu trữ, cập nhật kịp thời trên hệ thống kho lưu trữ điện tử phục vụ khai thác	2021	
2	Số hóa Nhà Truyền Thông Tỉnh ủy Thái Nguyên	2023	
3	Nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng	2023	
XXI X	Ban Nội chính Tỉnh ủy		
1	Xây dựng hệ thống quản lý đơn thư, tố cáo của Tỉnh ủy Thái Nguyên	2023	

PHỤ LỤC III
SỐ LIỆU ĐẦU TƯ CHO CNTT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2014-2024
(Kèm theo Báo cáo số 495-BC/TU, ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nguồn vốn	Giai đoạn 2014-2024
1	Ngân sách tỉnh	Sự nghiệp: 428,7 tỷ đồng Đầu tư: 83,6 tỷ đồng Tổng: 513,3 tỷ đồng
2	Nguồn vốn TW	131,8 tỷ đồng
	Tổng cộng	645,1 tỷ đồng